

Số: 2430 /2022/CV-TGD

Sóc Trăng, ngày 20 tháng 09 năm 2022

V/v: Công bố thông tin kết quả chào bán trái
phiếu ra công chúng năm 2022 đợt 1

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty: NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

Mã cổ phiếu: VBB

Địa chỉ trụ sở chính: Số 47 Trần Hưng Đạo, phường 3, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Số điện thoại: (0299) 362 1454 Số fax: (0299) 362 1858

Website: <https://www.vietbank.com.vn/> .

Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank) công bố thông tin kết quả chào bán trái phiếu Vietbank ra công chúng năm 2022 đợt 1

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Vietbank vào ngày 20/09/2022 tại đường dẫn: <https://www.vietbank.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nội dung các thông tin đã công bố.

TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TT MKT, VHNH



Q. TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HỮU TRUNG

Số 2429/2022/CV-TGD

Sóc Trăng, ngày 30 tháng 09 năm 2022

BÁO CÁO

KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 202 /GCN-UBCK

do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12/07/2022)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín
2. Tên viết tắt: VietBank
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 47 Trần Hưng Đạo, Phường 3, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.
4. Số điện thoại: (0299) 362 1454 Số fax: (0299) 362 1858 Website: <https://www.vietbank.com.vn/>
5. Vốn điều lệ: 4.776.826.690.000 đồng (Bốn nghìn bảy trăm bảy mươi sáu tỷ, tám trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng)
6. Mã cổ phiếu (nếu có): VBB
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở Giao Dịch Ngân Hàng Nhà Nước

Số hiệu tài khoản: 120146 (Citad Code 79356001)

8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 2200269805 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 12/01/2007, cấp thay đổi lần thứ 27 ngày 09/05/2022.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Giấy phép thành lập số 2391/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 14/12/2006, Giấy phép hoạt động số 2399/QĐ/NHNN do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 15/12/2006 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung.

II. Phương án chào bán

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu VietBank chào bán ra công chúng năm 2022 (Đợt 1).
2. Loại trái phiếu: Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được đảm bảo bằng tài sản và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của VietBank theo quy định hiện hành.
3. Mã trái phiếu: Sẽ được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp theo quy định hiện hành sau khi

VietBank hoàn tất đợt chào bán và thực hiện các thủ tục đăng ký, lưu ký tập trung tại VSD.

4. Mệnh giá trái phiếu: 10.000.000 VND (Mười triệu đồng)/Trái Phiếu

5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán: 300.000 (Ba trăm nghìn) Trái Phiếu, dự kiến phát hành 03 (ba) đợt; trong đó: số lượng trái phiếu chào bán Đợt 1 là: 100.000 (Một trăm nghìn) Trái Phiếu.

6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 3.000.000.000.000 VND (Ba nghìn tỷ đồng); trong đó giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá Đợt 1 là: 1.000.000.000.000 VND (Một nghìn tỷ đồng).

7. Kỳ hạn trái phiếu: Trái Phiếu Đợt 1 có kỳ hạn: 07 (Bảy) năm.

8. Lãi suất:

Lãi suất áp dụng cho Trái phiếu Đợt 1 là lãi suất thả nổi được quy định như sau:

- Năm năm đầu: Lãi Suất Tham Chiếu + 2,50%.
- Hai năm cuối: Lãi Suất Tham Chiếu + 3,50%.

Trong đó: Lãi Suất Tham Chiếu dùng để xác định lãi suất đối với mỗi kỳ tính lãi là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố tại Ngày Xác Định Lãi Suất trên trang thông tin điện tử chính thức của 04 Ngân hàng thương mại Việt Nam bao gồm: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Lãi Suất Tham Chiếu sẽ được làm tròn đến hai chữ số ở phần thập phân.

Ngày Xác Định Lãi Suất:

- Đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên: Ngày Làm Việc thứ 07 (Bảy) trước Ngày Công Bố Thông tin .
- Đối với Kỳ Tính Lãi tiếp theo: Ngày Làm Việc thứ 07 (Bảy) trước Ngày Thanh Toán Lãi.
- Lãi Suất Tham Chiếu cho Kỳ Tính Lãi thứ 01: 5,58%. Lãi Suất Trái phiếu cho Kỳ Tính Lãi thứ 01: 8,08%.

9. Kỳ trả lãi: Định kỳ 01 (một) năm một lần.

10. Giá chào bán: 10.000.000 VND (Mười triệu đồng)/Trái Phiếu.

11. Phương thức phân phối: Phân phối trực tiếp cho Nhà Đầu Tư thông qua các kênh phân phối tại Chi nhánh/Phòng giao dịch của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín.

12. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 25/07/2022 đến 12h00 ngày 15/09/2022

13. Ngày kết thúc đợt chào bán: 15/09/2022

14. Ngày dự kiến chuyển giao trái phiếu: Trong vòng tối đa 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu, Nhà Đầu Tư sẽ nhận Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu tại Tổ Chức Phát Hành hoặc chi nhánh/phòng giao dịch của Tổ Chức Phát Hành.

III. Kết quả chào bán trái phiếu

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/ trái phiếu)	Số trái phiếu chào bán	Số trái phiếu được đăng ký mua	Số trái phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1. Nhà đầu tư cá nhân, trong đó:		50.000	0	0	0	0	0	50.000	0%
- Nhà đầu tư trong nước	10.000.000	50.000	0	0	0	0	0	50.000	0%
- Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	10.000.000	0	0	0	0	0	0	0	0%
2. Nhà đầu tư tổ chức, trong đó:		50.000	10.000	10.000	1	1	0	40.000	10%
- Nhà đầu tư trong nước	10.000.000	50.000	10.000	10.000	1	1	0	40.000	10%
- Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư	10.000.000	0	0	0	0	0	0	0	0%
Tổng số		100.000	10.000	10.000	1	1	0	90.000	10

Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối trái phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức).

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán trái phiếu

1. Tổng số trái phiếu đã phân phối: 10.000 trái phiếu, tương đương 10% tổng số trái phiếu chào bán.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 100.000.000.000 đồng.
3. Tổng chi phí: 0 đồng.
 - Phí bảo lãnh phát hành (nếu có): 0 đồng.
 - Phí phân phối trái phiếu (nếu có): 0 đồng.
 - Phí kiểm toán (nếu có): 0 đồng.
 - Chi phí khác (nếu có): 0 đồng.
4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 100.000.000.000 đồng.

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Trước đợt chào bán (cuối ngày 24/07/2022)	Sau đợt chào bán (cuối ngày 16/09/2022)
1. Tổng nợ	74.681.871	73.023.999
- Nợ ngắn hạn	34.935.334	32.377.126
- Nợ dài hạn	36.161.367	36.961.703
- Trái phiếu chưa đáo hạn	3.585.170	3.685.170
2. Tổng vốn chủ sở hữu	6.062.527	6.156.238
3. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu	12,32	11,86

VI. Tài liệu gửi kèm

1. Văn bản xác nhận của ngân hàng/chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;
2. Tài liệu khác (nếu có).

Sóc Trăng, ngày 20 tháng 09 năm 2022

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN



Nguyễn Hữu Trung